

Số: 29 /NQ-HĐND

Phủ Thông, ngày 20 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026 - 2030 xã Phủ Thông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHỦ THÔNG
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Phủ Thông; Báo cáo thẩm tra số 147/BC-BKTNS ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Phủ Thông với tổng nguồn vốn dự kiến là: 198.125 triệu đồng, bao gồm:

1. Vốn ngân sách Trung ương: 35.837,5 triệu đồng;
2. Vốn ngân sách địa phương: 162.287,5 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tiếp tục hoàn thiện dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Phú Thông, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá I, Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng chuyên môn, các đơn vị đóng trên địa bàn xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- LĐ Văn phòng HĐND & UBND xã;
- Chuyên viên, giúp việc HĐND xã;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
- Lưu: VT, TH HĐND xã.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hằng

Phụ lục 01

TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ PHỦ THÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 29/NQ- HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Phủ Thông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
	TỔNG SỐ	198.125,00	
I	Vốn ngân sách trung ương	35.837,50	Chi tiết danh mục tại Phụ lục 2
II	Vốn ngân sách địa phương	162.287,50	



Phụ lục 02

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 XÃ PHÚ THÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Phú Thông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt quyết toán/ Tổng mức đầu tư dự kiến					Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				NSTW	NSDP	Vốn khác		NSTW	NSDP	
	TỔNG SỐ		203.690,00	35.837,50	162.287,50	5.565,00	198.125,00	35.837,50	162.287,50	
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		160.440,00	0,00	160.440,00	0,00	160.440,00	0,00	160.440,00	
I	Giáo dục, đào tạo		43.000	0	43.000	0	43.000	0	43.000	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030									
1	Cải tạo trụ sở UBND xã Lục Bình (cũ) thành Trường MN Lục Bình, xã Phú Thông		7.000		7.000		7.000		7.000	
2	Cải tạo, sửa chữa Khu B Trường MN Tân Tú, xã Phú Thông		1.000		1.000		1.000		1.000	
3	Cải tạo, trụ sở UBND xã Tân Tú (cũ) thành trường MN Tân Tú (điểm trường chính)		7.000		7.000		7.000		7.000	
4	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Tú Trĩ (cũ) thành Nhà văn hóa thôn Phúc Hòa, xã Phú Thông		3.000		3.000		3.000		3.000	
5	Xây dựng khối phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường MN Phương Thông		4.000		4.000		4.000		4.000	
6	Nâng cấp Trường TH Phương Thông		6.800		6.800		6.800		6.800	
7	Xây dựng phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, các hạng mục phụ trợ Trường THCS Phú Thông		5.000		5.000		5.000		5.000	
8	Xây dựng Nhà đa năng, các phòng chức năng Trường TH&THCS Vi Hương, xã Phú Thông		9.200		9.200		9.200		9.200	
II	Hạ tầng Giao Thông		78.300	0	78.300	0	78.300	0	78.300	
1	Mở rộng, nâng cấp đường vào trường THCS Phú Thông - Khuổi Châm - Khuổi Chả, xã Phú Thông		4.000		4.000		4.000		4.000	
2	Đường nội thôn Phương Linh - Đon Bấy, xã Phú Thông		30.000		30.000		30.000		30.000	
3	Đường đến Thác Hang Dơi và di tích lịch sử núi Cứu Quốc		7.300		7.300		7.300		7.300	
4	Đường từ Chợ Phú sang đường nội thị xã Phú Thông		2.000		2.000		2.000		2.000	
5	Mở đường từ Trung tâm y tế sang đường nội thị xã Phú Thông		4.000		4.000		4.000		4.000	
6	Xây mới cầu cứng Bản Lạnh		15.000		15.000		15.000		15.000	
7	Đường liên xã Phú Thông - Thượng Minh		10.000		10.000		10.000		10.000	
8	Nâng cấp đường Phúc Hòa - Nam Lanh Chang		6.000		6.000		6.000		6.000	
III	Văn hóa thể thao		7.080		7.080	0	7.080	0	7.080	
1	Sân thể thao xã Phú Thông		4.580		4.580		4.580		4.580	
2	Xây mới nhà văn hóa thôn Đèo Giàng, xã Phú Thông		1.000		1.000		1.000		1.000	



TT	Danh mục dự án/ chương trình	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt quyết toán/ Tổng mức đầu tư dự kiến					Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				NSTW	NSDP	Vốn khác		NSTW	NSDP	
3	Dự án Không gian văn hóa chợ Phù: HM Giải phóng, tạo mặt bằng xây dựng chợ đêm, điểm check in, bãi đỗ xe...:		1.500		1.500		1.500		1.500	
IV	Hoạt động kinh tế		22.060	0	22.060	0	22.060	0	22.060	
1	Quy hoạch chung xã Phù Thông đến năm 2045		760		760		760		760	200 tr đã bố trí từ nguồn sự nghiệp
2	Quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Tây xã Phù Thông		1.300		1.300		1.300		1.300	
3	Xây dựng khu dân cư xã Phù Thông (bố trí cho các hộ GPMB khoảng 70 hộ)		20.000		20.000		20.000		20.000	
V	Hạ tầng kỹ thuật		10.000	0	10.000	0	10.000	0	10.000	0
1	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu trung tâm xã		10.000		10.000		10.000		10.000	
B	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA		43.250,00	35.837,50	1.847,50	5.565,00	37.685,00	35.837,50	1.847,50	
I	Các hoạt động kinh tế		43.250,00	35.837,50	1.847,50	5.565,00	37.685,00	35.837,50	1.847,50	
1	Kè chống sạt lở cánh đồng Nà Quén, xã Phù Thông	Xã Phù Thông	4.000	2.800	140,00	1.060	2.940,00	2.800	140,00	NTM
2	Kè chống sạt lở cánh đồng Nà Pèng, xã Phù Thông	Xã Phù Thông	4.000	2.800	140,00	1.060	2.940,00	2.800	140,00	NTM
3	Kè chống sạt lở cánh đồng Nà Đứa, xã Phù Thông		1.000	700	35,00	265	735,00	700	35,00	NTM
4	Xây mới đập Phai Dài xã Phù Thông		4.000	2.800	140,00	1.060	2.940,00	2.800	140,00	NTM
5	Xây mới đập Nà Hân Xã Phù Thông		3.000	2.100	105,00	795	2.205,00	2.100	105,00	NTM
6	Xây mới Cầu cứng Nà Kiểu thôn Nà Xe (Đường liên thôn Nà Bán - Nà Xe)		5.000	3.500	175,00	1.325	3.675,00	3.500	175,00	NTM
7	Cầu Nà Sang - Nà Phan		15.000,00	14.250,00	750,00		15.000,00	14.250,00	750,00	DTTS MN
8	Cầu Cốc Quân		3.000,00	2.850,00	150,00		3.000,00	2.850,00	150,00	DTTS MN
9	Phai Cốc Tùm		180,00	171,00	9,00		180,00	171,00	9,00	DTTS MN
10	Phai Nà Đứa		150,00	142,50	7,50		150,00	142,50	7,50	DTTS MN
11	Phai Nà Tùm - Nà Cà		120,00	114,00	6,00		120,00	114,00	6,00	DTTS MN
12	Phai Khuổi Luông		150,00	142,50	7,50		150,00	142,50	7,50	DTTS MN
13	Phai Nà Lốm		150,00	142,50	7,50		150,00	142,50	7,50	DTTS MN
14	Đập Nà Dài		3.500,00	3.325,00	175,00		3.500,00	3.325,00	175,00	DTTS MN